

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 439/2020/LĐ-PT

Ngày: 29/5/2020

V/v tranh chấp về đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Út**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Văn Hiền**

Ông **Nguyễn Tiến Dũng**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*** Bà **Phùng Thị Lan** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 21 và 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/LĐPT ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 25/2019/LĐ-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận T bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2080/2020/QĐPT-LĐ ngày 28/4/2020, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông **Đặng Đức M**, sinh năm 1977

Địa chỉ: 163 Đường số 1, Phường E, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 290/40/7A, phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Bị đơn:*** Công ty TNHH XNK Giống cây trồng TN

Trụ sở: 170/26, Khu phố B, phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà **Nguyễn Thị Tố L**, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn H, Xã MT, Huyện TL, Hà Nội; địa chỉ liên lạc: 170/26, Khu phố B, phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 20/5/2020 của Giám đốc Công ty ông Nguyễn Trí H).

- ***Người làm chứng:*** Bà **Trần Thị Mỹ Thảo**, sinh năm 1981

Địa chỉ liên lạc: 170/26, Khu phố B, phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Công ty TNHH XNK Giống cây trồng TN là bị đơn.
- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 19/02/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – ông Đặng Đức M trình bày:**

Ông Đặng Đức M là nhân viên thủ kho kiêm quản lý sản xuất, nhân sự của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN (sau đây gọi tắt là Công ty) từ tháng 10/2017. Hai bên có thỏa thuận hợp đồng lao động không xác định thời hạn nhưng không ký hợp đồng lao động. Mức lương hàng tháng của ông M là 15.000.000đồng.

Ngay sau ngày 03/01/2019 Công ty cho ông M nghỉ việc mà không báo trước mặc dù ông M không có vi phạm trong lao động.

Nay ông M yêu cầu Tòa án buộc Công ty bồi thường cho ông do ông bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, cụ thể:

- Bồi thường 02 tháng lương là 30.000.000đồng;
- Bồi thường tiền do Công ty vi phạm thời gian báo trước 45 ngày là 25.961.538 đồng;
- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông M từ tháng 12/2017 đến hết 12/2018 theo mức lương 15.000.000đồng/tháng.

*** Ý kiến của bị đơn - Công ty TNHH XNK Giống cây trồng TN:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không cử đại diện đến Tòa án, cũng không gửi văn bản trả lời về nội dung đơn khởi kiện mặc dù đã được Tòa án nhân dân Quận T tổng đạt Thông báo thụ lý và triệu tập đến tòa để giải quyết việc kiện.

*** Tại bản án lao động sơ thẩm số 25/2019/LĐ-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:**

Xác định Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với ông Đặng Đức M. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN bồi thường 02 tháng lương là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, bồi thường khoản tiền do vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày là 25.961.538 (Hai mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi một ngàn năm trăm ba mươi tám) đồng.

Kể từ ngày ông Đặng Đức M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu

hạn Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN phải thực hiện việc truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông M từ tháng 10/2017 đến hết tháng 12/2018 theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, số tiền truy đóng 67.200.000 (Sáu mươi bảy triệu hai trăm ngàn) đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN có trách nhiệm đóng tiền lãi phạt cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội đối với trường hợp của ông Đặng Đức M theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế kể từ thời điểm chậm nộp cho đến khi nộp xong số tiền nói trên cho ông M.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự

* Ngày 26/11/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận T có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS-LĐ đối với bản án sơ thẩm trên với lý do Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ nên việc tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là thiếu cơ sở. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án để xét xử lại theo thủ tục chung.

* Ngày 05/12/2019 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN do ông Nguyễn Trí H là người đại diện theo pháp luật có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Công ty cho rằng trong suốt quá trình Tòa án Quận T giải quyết vụ án, Công ty không nhận được văn bản nào của Tòa án ngoài Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử; Công ty không quen biết và không có quan hệ lao động đối với ông Đặng Đức M; Tòa án cấp sơ thẩm có thiếu sót trong việc thu thập chứng cứ. Do đó đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Phía bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Tố L trình bày:

Công ty không biết ông Đặng Đức M là ai và cũng chưa bao giờ ký hợp đồng lao động với ông M. Công ty không đồng ý với bản án sơ thẩm số 25/2019/LĐ-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Đặng Đức M.

- Ông Đặng Đức M trình bày: Án sơ thẩm xử ông không kháng cáo ông yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm 25/2019/LĐ-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo phía nguyên đơn ông Đặng Đức M trình bày ông M là nhân viên thủ kho kiêm quản lý sản xuất, nhân sự của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN từ tháng 10/2017. Hai bên có thỏa thuận hợp đồng lao động không xác định thời hạn nhưng không ký hợp đồng lao động. Mức lương hàng tháng của ông M là 15.000.000đồng. Phía công ty trình bày không biết ông Đặng Đức M là ai và cũng chưa bao giờ ký hợp đồng lao động với ông M.

Cấp sơ thẩm nhận định: “Hồ sơ thể hiện có thư điện tử trao đổi giữa kế toán công ty với ông M về xuất nhập hàng hóa hàng ngày. Tài liệu này phù hợp với lời khai của nguyên đơn về quan hệ lao động, mức lương thời gian làm việc. Bị đơn đã được thông báo hợp lệ nhưng không phản đối nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận những sự kiện, tài liệu, văn bản do nguyên đơn đưa ra. Theo quy định tại khoản 1 Điều 18, điểm b khoản 1 Điều 22, Điều 142 của Bộ luật Lao động năm 2012, có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ lao động từ tháng 10/2017, cả hai bên thỏa thuận hợp đồng lao động không xác định thời hạn nhưng không lập hợp đồng, mức lương 15.000.000đồng/tháng. Ngày 03/01/2019 công ty cho ông M nghỉ việc không có lý do, không có văn bản đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật với ông M theo quy định tại các Điều 38 và 41 Bộ luật Lao động năm 2012” là không đúng.

Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ nên việc tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là thiếu cơ sở. Do đó kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận T theo Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS-LĐ ngày 26/11/2019 là có cơ sở.

Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm Hội đồng xét xử đã thu thập một số chứng cứ như sau:

- Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 1089/BHXXH-QLT ngày 19/5/2020 trả lời như sau: Ông Đặng Đức M, sinh năm 1977, số chứng minh nhân dân **025018020** mã số BHXH **0299072349** không tham gia trong quá trình BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 10/2017 đến tháng 03/2019.

Ngoài ra tại Công văn số 170/CV-BHXXH ngày 20/5/2020 của Bảo hiểm xã hội Quận T trả lời và cung cấp cho Tòa án danh sách tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 01/2018 đến 12/2019 của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN không có tên ông Đặng Đức M.

- Tại phiên tòa ông M có cung cấp cho Tòa bản chính của Bảng lương Bộ phận sản xuất tháng 12/2018 có chữ ký của người lập biểu mẫu là Trần Thị Mỹ T. Hội đồng xét xử đưa bà T vào với tư cách là người làm chứng. Bà T trình bày như sau:

Bà T vào làm việc tại Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN vào tháng 8/2018 đến nay, công việc là nhân viên sản xuất, đóng gói và giao hàng, trong thời gian làm việc tại công ty bà chưa từng gặp ông M. Bảng lương Bộ phận sản xuất tháng 12/2018 có chữ ký của người lập biểu mẫu là Trần Thị Mỹ T không phải là chữ ký của bà vì bà không làm công việc liên quan đến kế toán, lập bảng lương của Công ty.

Như vậy, quá trình thu thập chứng cứ giữa Công ty và ông M Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở xác định ông M là nhân viên của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN. Do đó việc ông M yêu cầu Tòa án buộc Công ty bồi thường cho ông M do ông M bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, cụ thể:

- Bồi thường 02 tháng lương là 30.000.000đồng;
- Bồi thường tiền do Công ty vi phạm thời gian báo trước 45 ngày là 25.961.538 đồng;
- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông M từ tháng 12/2017 đến hết 12/2018 theo mức lương 15.000.000đồng/tháng;

Là không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Đức M, chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

Do sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN, Hội đồng xét xử sẽ xác định lại nghĩa vụ nộp tiền án phí của các đương sự.

Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Đặng Đức M được miễn.

Về án phí lao động phúc thẩm: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 148 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 15, Điều 16 Bộ luật Lao động 2012;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN.

Sửa bản án lao động sơ thẩm số 25/2019/LĐ-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Đức M đối với Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Ông Đặng Đức M được miễn nộp tiền án phí.

3. Án phí lao động phúc thẩm:

Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN không phải chịu. Hoàn lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) cho Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Giống cây trồng TN theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0107981 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Tòa án nhân dân Quận T;
- Cục Thi hành án dân sự TpHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận T;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Út

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

Trương Văn Hiền

Phan Thị Út